

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Phường Phương Nam là cửa ngõ phía tây Nam của Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, với diện tích 2.166.4ha bằng 8.4% diện tích của Thành phố Uông Bí. Phường Phương N có 14 khu dân cư, 3561 hộ với tổng số nhân khẩu hơn 13.700 người (Tháng 12/2020), hiện nay là một Phường thuộc vùng giàu tiềm năng, có nhiều thành phần kinh tế nhiều ngành nghề cùng phát triển.

Trường THCS Phương Nam đóng trên địa bàn phường Phương Nam, tiền thân là trường phổ thông cơ sở Phương Nam B xã Phương Nam, Thị Xã Uông Bí từ năm 1970 (Nay là phường Phương Nam - Thành phố Uông Bí). Tháng 8/1995 theo quyết định số: 63/KHTV ngày 10 tháng 8 năm 1995 của Sở giáo dục Tỉnh Quảng Ninh trường được tách ra mang tên trường THCS Phương Nam được xây dựng tại Thôn Hợp Thành – Xã Phương Nam (Nay là Phường Phương Nam)

Từ khi thành lập cho đến nay, nhà trường đã khẳng định được uy tín và chất lượng giáo dục. Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí và tâm huyết với nghề. Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, luôn đồng thuận, quyết tâm thực hiện kế hoạch cá nhân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng năm học là điều kiện thuận lợi để nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2021, kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3 theo đúng lộ trình.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn những năm tiếp theo nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Điểm mạnh.

1.1. Quy mô trường lớp

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Lớp	19	18	17	17	19
Học sinh	648	617	647	675	747

1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nội dung	Năm học					
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020- 2021
CBQL	03	02	02	02	02	1
GV-NV	43	42	37	37	36	38
Trình độ chuẩn	100%	98%	98%	98%	100%	100%
Trình độ trên chuẩn	67,4%	75%	77%	77%	84%	83%

- Nhà trường có Chi bộ Đảng với 24 đồng chí Đảng viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm .

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

1.3. Chất lượng học sinh:

Năm học	Số	Hạng kiểm (%)				Học lực (%)				
		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2015-2016	648	505	135	8	0	119	268	257	4	0
2016-2017	617	524	90	3	0	108	279	225	5	0
2017-2018	647	547	92	8	0	118	294	226	8	0
2018-2019	675	562	100	13	0	99	137	247	12	0
2019-2020	747	660	86	1	0	129	355	255	5	0

1.4. Về cơ sở vật chất

Nhà trường được xây dựng mới hoàn toàn và đi vào sử dụng từ tháng 08 năm 2011. Với CSVC đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường:

- Phòng học 20 phòng (Đủ điều kiện 1 phòng/lớp)

- Phòng bộ môn: 03 phòng (1 phòng Vật lý-CN, 1 phòng Sinh học, 1 phòng Hóa học)

- Phòng Thư viện: 01 phòng có đủ sách SGK và SGV, sách tham khảo đáp ứng cho việc giảng dạy

- Phòng Y tế: 01 có đầy đủ trang thiết bị phục vụ chăm sóc khỏe ban đầu cho học sinh

- Có đầy đủ các phòng hiệu bộ theo qui định của trường chuẩn Quốc gia
- Có sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu mọi hoạt động của nhà trường

2. Điểm hạn chế.

2.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Đội ngũ giáo viên trẻ ít có kinh nghiệm; phương pháp giảng dạy còn hạn chế, nhiều giáo viên của nhà trường trong độ tuổi thai sản, nuôi con nhỏ nhiều (có 32/41 đồng chí dưới 40 tuổi), gia đình ở xa trường nên gặp nhiều khó khăn trong phân công công tác, dạy thay treo nhiều,

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít, một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động giáo dục học sinh theo hướng đổi mới, giảng dạy, ứng dụng CNTT...

- Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu

2.2. Chất lượng học sinh:

Chất lượng học sinh ở các lớp chưa thật đồng đều; thành tích thi học sinh giỏi các cấp chưa ổn định; Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập chưa cao.

2.3. Cơ sở vật chất:

+ Hệ thống cây xanh, bóng mát chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục, múa hát tập thể của học sinh.

+ Trang thiết bị dạy học: Còn thiếu (máy chiếu), một số đồ dùng dạy học đã cũ, độ chính xác thấp...

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

- Được Phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Được Phòng GD&ĐT Ưông Bí quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

2. Thách thức.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Trình độ chuyên môn của một số giáo viên, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất

lượng đặc biệt chất lượng thi đầu vào lớp 10 công lập THPT Ung Bí.

4/17

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Phương Nam là một phường chủ yếu làm nghề nông, ngư nghiệp, nhiều cha mẹ học sinh thường xuyên làm ăn xa gia đình (đánh bắt thủy sản, làm kinh tế xa nhà,...), nhiều gia đình học sinh kinh tế còn rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách, có hoàn cảnh éo le (bố, mẹ bỏ nhau ở với Ông, bà...) không có điều kiện, thời gian quan tâm đến việc học tập của con em, cũng như trong công tác phối hợp với nhà trường.

- Trường nằm xa trung tâm Thành phố cũng là khó khăn khi tham gia các hoạt động phòng trào chung của Phòng giáo dục, của Thành phố.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020.

1. Mặt đạt được.

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1. Phát triển					
Lớp	19	18	17	17	19
Học sinh	648	617	647	675	747
Phòng học	19	18	17	17	19
Phổ cập	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn
Trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2016					
2. Chất lượng					
Tỉ lệ lên lớp	98,2%	97,6%	96,6%	98,5%	99,6%
XL Khá + Giỏi	60%	62,7	63,8%	62%	64,8%
Tỉ lệ TN THCS	100%	100%	100%	100%	100%
HSG cấp (TP)	33	23	31	23	15
HSG cấp tỉnh	7	6	10	10	Không thi
3. Thi đua tập thể, cá nhân					
GVG cấp trường	37	36	32	27	30
GVG cấp TP	Bảo lưu	9	Bảo lưu	9	Bảo lưu
GVG cấp tỉnh	Bảo lưu	Bảo lưu	Bảo lưu	1	Bảo lưu
LĐTT	45	42	35	34	38
CSTD	7	7	4	6	6
TTLĐTT;(LĐXS)	1	1	1	1	1

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Chi bộ	TSVM tiêu biểu	TSVM tiêu biểu	TSVM	TSVM	HTXS nhiệm vụ
Công đoàn	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP
Chi đoàn GV	VMXS	VMXS	VMXS	VMXS	VM
Liên đội	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP	VMXS cấp TP	VM cấp TP

- Cơ sở vật chất của nhà trường ngày một khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Đội ngũ giáo viên ngày càng ổn định cả về số lượng và chất lượng.

- Chất lượng giáo dục học sinh ngày một nâng cao.

1.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, CSVC đảm bảo phục vụ tốt công tác giáo dục của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt là đổi mới chương trình GDPT 2018.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, sửa chữa CSVC nhỏ, TBDH và đề xuất với PGD&ĐT bổ sung CSVC còn thiếu ngay từ đầu năm học.

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất đảm bảo đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình GDPT mới 2018

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

- Hệ thống cây xanh, bóng mát của nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu

- Chất lượng thi học sinh giỏi còn bấp bênh chưa ổn định, chưa đều ở các bộ môn, số lượng học sinh đỗ vào lớp 10 THPT Ưông Bí chưa cao

- Việc ứng dụng CNTT của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên vào quản lý và giảng dạy còn hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Khuôn viên nhà trường được xây dựng trên đầm lầy chua mặn nên hệ thống cây xanh đang trồng chậm phát triển.

- Học sinh con em gia đình làm nông nghiệp, ngoài thời gian lên lớp các em giành thời gian lao động phụ giúp gia đình, ý thức tự giác học tập chưa cao, nhất là việc tự ôn luyện, phần đầu học khá giỏi;

- Hệ thống máy chiếu trang bị trong các lớp học còn thiếu nên việc giảng viên sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học không được thường xuyên.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhà trường đã tìm hiểu và tìm cây phù hợp để trồng song điều kiện về đất không đảm bảo nên khó thích nghi.

- Một số học sinh thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Một số giáo viên không thường xuyên sử dụng CNTT, dẫn đến còn lúng túng khi ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở của chương trình giáo dục THCS và sách giáo khoa mới. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng công tác học sinh giỏi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong chương trình GDPT mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực cá nhân. Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

II. Tầm nhìn

Phấn đấu nâng cao vị thế của trường, để trường THCS Phương Nam nằm trong top những trường THCS hàng đầu của thành phố Uông Bí, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của đất nước.

III. Giá trị cốt lõi

- + Có khát vọng vươn lên
- + Sáng tạo, biết vượt khó trong học tập;
- + Có tính kiên trì và nhẫn nại;
- + Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;
- + Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;
- + Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa vào năm 2021.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học.

- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Tham mưu với các cấp hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

II. Mục tiêu cụ thể.

1. Quy mô về học sinh

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
1. Quy mô phát triển					
Lớp	20	20	21	23	24
Học sinh	804	818	883	1007	1109
Phòng học	20	20	21	23	24
2. Chất lượng					

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm học				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tỉ lệ lên lớp	99,6%	99,7%	99,8%	99,8%	99,8%
XL Khá + Giỏi	64%	66%	68%	72%	76%
Tỷ lệ HS yếu kém	0.6%	0.5%	0.4%	0.3%	0.2%
Tỉ lệ TN THCS	100%	100%	100%	100%	100%
Thi đỗ vào THPT	10,2%	13%	15%	17%	20%
HSG cấp (TP)	17	24	26	30	35
HSG cấp tỉnh	12	15	18	20	22
Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, được tham gia tối đa các hoạt động trải nghiệm, có ý thức tự rèn luyện vươn lên.					

2. Quy mô đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (số liệu cụ thể 5 năm)

(Các chỉ tiêu cơ bản)

Năm học	Tổng số CBGV- NV	Ban giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Đảng viên	Trình độ				Ghi chú
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	
2020 - 2021	41	2	40	2	24	0	7	33	1	
2021 - 2022	43	2	40	2	26	0	7	34	2	
2022 - 2023	43	2	40	2	27	0	7	34	2	
2023 - 2024	43	2	40	2	28	0	0	41	2	
2024 - 2025	43	2	40	2	29	0	0	41	2	

3. Quy mô về cơ sở vật chất:

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, phòng làm việc, phòng tin học, thí nghiệm, và các trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Trang bị thêm thiết bị nhà hiệu bộ, Phòng PHT, Phòng đoàn đội, Phòng Công đoàn.
- Xây dựng vườn hoa, cây cảnh, cây bóng mát khuôn viên nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm "Xanh - Sạch - Đẹp".

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng việc trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường, và cấp thành phố.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình và sách giáo khoa theo quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét Tốt nghiệp THCS cho học sinh cuối cấp.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chỉ tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

- Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, học sinh, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV mũi nhọn, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thể hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

- Kiến tạo cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Chú trọng đầu tư trồng và chăm sóc hệ thống cây bóng mát sân trường

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học tập, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS ...

- Duy tu, bảo dưỡng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, cán bộ chuyên với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

IV. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của và nhà trường, tổ chuyên môn, các đoàn thể.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của CBGV NV và HS.

- Xây dựng cơ chế *tự chủ và tự chịu trách nhiệm* về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

V. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, Ban đại diện CMHS, học sinh, tới Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương ...

2. Lộ trình kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2023. (Thay sách giáo khoa đối với khối 6,7)

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025. (Thay sách giáo khoa đối với khối 8,9)

3. Tổ chức:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chỉ bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân, Hội cha mẹ học sinh.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau mục tiêu chiến lược đặt ra.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ của các thành viên

+ Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

+ Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Đổi sang mạng di động

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm, học kì, tháng, tuần) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức thực hiện kế hoạch tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

+ Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học sát với chương trình đổi mới GDPT 2018.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Đối với học sinh:

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công

dân tốt.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị bản trong chiến lược phát triển.

Có những ý kiến tham mưu, đóng góp về tinh thần và vật chất, giúp ủng hộ nhà trường về mọi mặt cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu đề

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Quan tâm, quan tâm đúng mức đối với con em mình.

+ Các tổ chức đoàn thể trong trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung quan trọng trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

+ Kiến nghị với các cơ quan hữu trách:

Đối với Phòng GD&ĐT Ưông Bí

Tạo điều kiện về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để tạo điều kiện tốt nhất giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND phường (b/c);
- Các tổ CM, đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu VT;

KT.HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Trần Ngọc Hưng

Số: 139/QĐ-PGD&ĐT

Uông Bí, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường học
giai đoạn 2021-2025****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 25/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí;

Xét đề nghị của tổ Chuyên môn, tổ Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển trường học giai đoạn 2021-2025 của 42 đơn vị (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường học có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch. Định kỳ báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Điều 3. Các Ông, Bà cán bộ tổ Chuyên môn, tổ Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng các trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, TH.



Phan Hồng Anh



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/02/2021 của Phòng GD&ĐT Uông Bí)

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Trường mầm non 19 - 5	
2.	Trường mầm non Phương Nam	
3.	Trường mầm non Quang Trung	
4.	Trường mầm non Trung Vương	
5.	Trường mầm non Bắc Sơn	
6.	Trường mầm non Thượng Yên Công	
7.	Trường mầm non Vàng Danh	
8.	Trường mầm non Nam Khê	
9.	Trường mầm non Thanh Sơn	
10.	Trường mầm non Yên Thanh	
11.	Trường mầm non Phương Đông	
12.	Trường mầm non Điền Công	
13.	Trường mầm non Đồng Chanh	
14.	Trường mầm non Edukids UB (tư thực)	
15.	Trường mầm non Hoa Lan (tư thực)	
16.	Trường tiểu học Phương Đông A	
17.	Trường tiểu học Phương Đông B	
18.	Trường tiểu học Yên Thanh	
19.	Trường tiểu học Phương Nam A	
20.	Trường tiểu học Phương Nam B	
21.	Trường tiểu học Phương Nam C	
22.	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	
23.	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	
24.	Trường tiểu học Lê Lợi	
25.	Trường tiểu học Quang Trung	
26.	Trường tiểu học Trung Vương	
27.	Trường tiểu học Lê Hồng Phong	
28.	Trường tiểu học Trần Phú	
29.	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	
30.	Trường tiểu học Kim Đồng	

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
31.	Trường TH&THCS quốc tế Stephen Hawking (tự thực)	
32.	Trường TH&THCS Điện Công	
33.	Trường TH&THCS Nam Khê	
34.	Trường THCS Lý Tự Trọng	
35.	Trường THCS Bắc Sơn	
36.	Trường THCS Trung Vương	
37.	Trường THCS Trần Quốc Toàn	
38.	Trường THCS Nguyễn Trãi	
39.	Trường THCS Phương Đông	
40.	Trường THCS Yên Thanh	
41.	Trường THCS Phương Nam	
42.	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	

Danh sách có 42 đơn vị trường học.